UBND thành phố Nha Trang	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Phòng Văn hóa và Thông tin	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
	*** * * * ***

DANH SÁCH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐẶT TÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Địa điểm: Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà).

Chủ đầu tư: - PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN TP NHA TRANG
Cơ quan lập: - C.TY CP TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG KHÁNH HÒA
- HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ KHÁNH HOÀ.

Nha Trang, ngày 7 tháng 5 năm 2021.
PHÒNG VĂN HÓA VÀ
THÔNG TIN TP NHA TRANG

Năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 51 /NQ-HĐND	*Khánh Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về việc đặt tên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Nha Trang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 1752/TTr-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 24/BC-HĐND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu giải trình của UBND tỉnh tại văn bản số 58/BC-UBND ngày 12/4/2021 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên cho các tuyến đường trên địa bàn thành phố Nha Trang (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Văn hóa -Thể thao và Du lịch (Vụ Pháp chế);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBND tỉnh; UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT, NhN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Dũng

PHỤ LỤC

DANH SÁCH ĐẶT TÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Kèm theo Nghị quyết số 51 /NQ-HĐND ngày 14 / 4 /2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
A	**PHƯỜNG PHƯỚC HẢI**				
	Khu đô thị VCN Phước Hải				
1.	**Bùi Thiện Ngộ**	Đường B4	386	Đường Thích Quảng Đức	Đường Võ Văn Kiệt
2.	**Lê Hiến Mai**	Đường A5	280	Đường B5	Đường Bùi Phùng
3.	**Tạ Xuân Thu**	Đường B3	272	Đường Vũ Lăng	Đường A1
4.	**Nguyễn Thới Bưng**	Đường B8	153	Đường Văn Tiến Dũng	Đường Võ Văn Kiệt
5.	**Nguyễn Trọng Xuyên**	Đường V3	105	Đường B3	Đường Bùi Phùng
6.	**Đỗ Mạnh Đạo**	Đường A1	151	Đường B4	Đường Bùi Phùng
7.	**Hoàng Đăng Huệ**	Đường V2	172	Đường Vũ Lăng	Đường Bùi Phùng
8.	**Tống Văn Quang**	Đường B6	177	Đường Phùng Thế Tài	Đường Phùng Thế Tài

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
B	**PHƯỜNG PHƯỚC LONG**				
I	**Khu đô thị VCN Phước Long (Khu 1)** ***(Thuộc 2 phường Phước Hải và Phước Long)***				
1.	**Phạm Song**	Đường B4	347	Đường Thích Quảng Đức	Đường số 23
2.	**Nguyễn Văn Nhân**	Đường A3a	117	Đường B4	Đường số 23
3.	**Nguyễn Thiện Thành**	Đường B6	157	Đường A3	Đường A3
II	**Khu đô thị Phước Long**				
1.	**Hà Văn Lâu**	Đường N	415	Đường E	Đường Võ Đông Giang
2.	**Lê Thiết Hùng**	Đường số 33	345	Đường W	Đường Đặng Thị Kim
3.	**Trần Tử Bình**	Đường L	315	Đường Đặng Thị Kim	Đường Võ Đông Giang
4.	**Hoàng Đan**	Đường G	273	Đường R	Nhà dân
5.	**Trần Cừ**	Đường I	207	Đường Trần Cao Vân	Đường Vương Thừa Vũ

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
6.	**Hoàng Ngân**	Đường H	207	Đường Trần Cao Vân	Đường Vương Thừa Vũ
7.	**Vũ Bảo**	Đường số 36	148	Đường số 6	Đường Võ Đông Giang
8.	**Võ Như Hưng**	Đường R	139	Đường Vương Thừa Vũ	Đường Thích Quảng Đức
9.	**Lâm Úy**	Đường U	139	Đường Thích Quảng Đức	Đường số 35
10.	**Trương Công Man**	Đường B	112	Đường N	Đường Q
11.	**Mai Thanh Thế**	Đường C	112	Đường N	Đường Q
12.	**Tô Thị Huỳnh**	Đường V	112	Đường số 33	Đường số 34
13.	**Nguyễn Văn Đừng**	Đường W	112	Đường số 33	Đường số 34
14.	**Nguyễn Thị Chiên**	Đường O	148	Đường số 6	Đường Võ Đông Giang
15.	**Vũ Phi Trừ**	Đường A	100	Đường Kha Vạng Cân	Đường Hoàng Đình Giong
16.	**Cao Văn Ngọc**	Đường A1	101	Dự án nhà ở xã hội	Đường Hoàng Đình Giong
17.	**Kpa Kơ Lơng**	Đường A2	101	Dự án nhà ở xã hội	Đường Hoàng Đình Giong

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
C	**PHƯỜNG VĨNH TRƯỜNG**				
I.	**Khu đô thị An Viên**				
1.	**Vũ Tuyên Hoàng**	Đường số 5	340	Đường Trần Đức Thảo	Đường Vũ Công Hoè
2.	**Đỗ Tất Lợi**	Đường số 9	284	Đường Nguyễn Xuân Nguyên	Đường Đặng Vũ Hỷ
3.	**Đào Thế Tuấn**	Đường số 4	260	Đường số 1G	Đường Trần Văn Giàu
4.	**Phạm Gia Triệu**	Đường số 1C	481	Đường số 4	Đường Lê Đình Kỵ
5.	**Hoàng Châu Ký**	Đường số 1B	366	Đường số 4	Đường Lê Đình Kỵ
6.	**Phạm Biểu Tâm**	Đường số 1E	248	Đường số 4	Đường Hồ Đắc Di
7.	**Đoàn Huyên**	Đường số 2B	235	Đường Lê Đình Kỵ	Đường số 9
8.	**Đặng Xuân Kỳ**	Đường số 2C	235	Đường Lê Đình Kỵ	Đường số 9
9.	**Đỗ Nguyên Phương**	Đường số 2G	155	Đường Nguyễn Xuân Nguyên	Đường Trần Văn Giàu
10.	**Bùi Danh Lưu**	Đường số 1	124	Đường Lê Đình Kỵ	Đường Nguyễn Xuân Nguyên
11.	**Nghiêm Thẩm**	Đường số 2	124	Đường Lê Đình Kỵ	Đường Nguyễn Xuân Nguyên
12.	**Lê Trí Viễn**	Đường số 1F; Đường số 1G	248	Đường số 4	Đường Hồ Đắc Di

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
D	**XÃ VĨNH THÁI**				
I	**Khu đô thị Mỹ Gia**				
1.	**Lê Quang Hoà**	Đường số 1	593	Đường số 9	Đường số 4
2.	**Hoàng Lê Kha**	Đường số 3	437	Đường Chu Cẩm Phong	Đường số 4
3.	**Bùi Ngọc Dương**	Đường số 7	358	Đường số 3	Đường số 1
4.	**Nguyễn Chơn**	Đường số 5	334	Đường số 3	Đường số 1
5.	**Dương Văn Nội**	Đường A32	282	Đường Hoàng Sâm	Đường Lê Gia Đỉnh
6.	**Nguyễn Quốc Trị**	Đường số 15	276	Đường số 7	Đường số 12
7.	**Phạm Văn Hai**	Đường B15	273	Đường A1	Đường số 35
8.	**Hoàng Kim Giao**	Đường số 14	226	Đường số 22	Đường số 12
9.	**Dương Minh Châu**	Đường số 9	189	Đường Chu Cẩm Phong	Đường Vũ Lập
10.	**Đặng Thùy Trâm**	Đường số 8A	179	Đường Vũ Lập	Đường số 20
11.	**Phạm Đình Thiện**	Đường số 9A	175	Đường Vũ Lập	Đường số 20
12.	**Lương Văn Tụy**	Đường số 33	152	Đường Chu Cẩm Phong	Đường số 8

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
13.	**Trần Văn Đang**	Đường B14	152	Đường A6	Đường A32
14.	**Phan Hoan**	Đường B16	152	Đường A6	Đường A32
15.	**Tạ Thị Kiều**	Đường số 23	127	Đường số 3	Đường số 15
16.	**Bùi Quang Thận**	Đường A7	108	Đường B14	Đường Lê Gia Đỉnh
I	**XÃ VĨNH HIỆP**				
I.	**Khu đô thị mới Vĩnh Điềm Trung**				
1.	**Trần Quý Hai**	Đường A3	150	Đường 23/10	Đường C8
2.	**Đỗ Văn Đức**	Đường C8	497	Đường A3	Đường A3
3.	**Đinh Văn Tuy**	Đường C3	596	Đường Hoàng Cầm	Đường C3
4.	**Nguyễn Trung Hoài**	Đường C2	231	Đường Hoàng Cầm	Đường Trần Hữu Duyệt

DANH SÁCH TUYẾN ĐƯỜNG
TIỂU SỬ TÓM TẮT

Bảng A:

DANH SÁCH TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐẶT TÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà).

Địa điểm: Khu Đô thị VCN Phước Hải - Phường Phước Hải

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
1	**Bùi Thiện Ngộ**	Đường B4	386	Đường Thích Quảng Đức	Đường Võ Văn Kiệt
2	**Lê Hiến Mai**	Đường A5	280	Đường B5	Đường Bùi Phùng
3	**Tạ Xuân Thu**	Đường B3	272	Đường Vũ Lăng	Đường A1
4	**Nguyễn Thới Bưng**	Đường B8	153	Đường Văn Tiến Dũng	Đường Võ Văn Kiệt
5	**Nguyễn Trọng Xuyên**	Đường V3	105	Đường B3	Đường Bùi Phùng
6	**Đỗ Mạnh Đạo**	Đường A1	151	Đường B4	Đường Bùi Phùng
7	**Hoàng Đăng Huệ**	Đường V2	172	Đường Vũ Lăng	Đường Bùi Phùng
8	**Tống Văn Quang**	Đường B6	177	Đường Phùng Thế Tài	Đường Phùng Thế Tài

TIỂU SỬ TÓM TẮT

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
1	**Bùi Thiện Ngộ** 	- Bùi Thiện Ngộ (1929–2006): Thượng tướng. Ông sinh tại Tân Định, TP HCM (nay là TP Hồ Chí Minh), - Ông tham gia Cách mạng Tháng 8/1945, tham gia Đoàn Thanh niên Tiền Phong tại Sài Gòn. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, làm Thứ trưởng rồi Thứ trưởng Thường trực Bộ Nội vụ. Tháng 1/1989, được phong quân hàm Trung tướng; Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương.Huân chương Hồ Chí Minh. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (năm 1991), đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Tháng 8/1991, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Tháng 12/1992, được thăng cấp bậc hàm Thượng tướng An ninh nhân dân. - Tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Kháng chiến hạng nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, Huân chương Quân công hạng nhất, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, Huy hiệu Thành đồng Tổ quốc và nhiều huân, huy chương khác. - Nguồn tài liệu: Bùi Thiện Ngộ Trong ký ức người thân và đồng đội; NXB Công an ND 2010
2	**Lê Hiến Mai** 	- Lê Hiến Mai (1918 - 1992): Trung tướng. Ông tên thật là Nguyễn Văn Phường, Dương Quốc Chính, sinh ngày 23/11/1918, quê ở xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây cũ (nay là xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, TP.Hà Nội). - Ông tham gia cách mạng năm 1939, vào Đảng năm 1940. Ông từng giữ những chức vụ: Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Điện lực; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam; ủy viên thường trực Quân ủy Trung ương, kiêm Bộ trưởng, Bí thư Đảng Đoàn Bộ Nội vụ. Năm 1974, ông được thăng quân hàm Trung tướng; Bộ trưởng Bộ Thương binh và Xã hội; Chủ nhiệm ủy ban Y tế - Xã hội của Quốc hội, kiêm Chủ nhiệm ủy ban Điều tra tội ác chiến tranh xâm lược... ông là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa III và IV; Đại biểu Quốc hội các khóa III, V, VI và VII. - Tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng nhất và nhiều huân, huy chương khác. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 234 – 235.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
3	**Tạ Xuân Thu** 	- Tạ Xuân Thu (1916-1971): Thiếu tướng. Ông tên thật là Tạ Tiếu; quê xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. - Ông tham gia cách mạng năm 1937, vào Đảng năm 1938. Năm 1961, ông được thăng hàm Thiếu tướng. Năm 1964, ông làm Tư lệnh đầu tiên Quân chủng Hải quân. Từ năm 1965 cho đến khi mất (1971), ông lần lượt làm Chính ủy Quân chủng Hải quân, Binh chủng Pháo binh và Học viện Quân sự; đại biểu Quốc hội khóa I và II. - Tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng nhất, Huân chương chiến công hạng nhất... - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 714 – 715.
4	**Nguyễn Thới Bưng** 	- Nguyễn Thới Bưng (1927– 2014): Trung tướng. Quê quán xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. - Tháng 8/1945, ông tham gia phong trào thanh niên làm nhiệm vụ huấn luyện tại địa phương. Tháng 6/1988, ông được thăng hàm Trung tướng, ông là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VI, Khóa VII; Đại biểu Quốc hội Khóa VIII; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. - Tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 569.
5	**Nguyễn Trọng Xuyên**	- Nguyễn Trọng Xuyên (1926-2012): Thượng tướng. Sinh tại xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. - Ông tham gia Cách mạng tháng 8/1945 tại Sài Gòn, vào Đảng năm 1946. Ông có nhiều đóng góp và giữ nhiều chức vụ trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. Tháng 6/1988, ông được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, được phong hàm Trung tướng. Tháng 7/1992, ông được phong hàm Thượng tướng, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương, Thứ trưởng thường trực Bộ Quốc phòng; ủy viên BCH TƯ Đảng khóa 6,7; đại biểu Quốc hội khóa 8, 9. - Tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng nhất, Huân chương Quân công hạng Nhất và nhiều huân, huy chương cao quý khác. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 570 – 571.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
6	**Đỗ Mạnh Đạo**	Đỗ Mạnh Đạo (1929-2006), trung tướng. Ông sinh tại thôn Nhân Nhuế, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. - Ông từng giữ các chức vụ quan trọng trong quân đội như: Phó Chính ủy kiêm Chủ nhiệm Chính trị Binh chủng Thông tin Liên lạc, Chính ủy Sư đoàn 320B, Phó Tư lệnh về Chính trị Quân đoàn 1, Phó Tư lệnh về Chính trị kiêm Bí thư Đảng ủy Quân khu 3. - Tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Chiến thắng hạng Ba, Huân chương Quân công... - Nguồn tài liệu: http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/8623702-.html
7	**Hoàng Đăng Huệ** 	- Hoàng Đăng Huệ (1932-2015): Thiếu tướng. Ông tên thật là Hoàng Nguyên, quê ở xã Hoàng Thanh, Huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. - Ông nguyên là Bí thư Đảng ủy, Phó Tư lệnh chính trị (Chính ủy), Chủ tịch Hội đồng Nhà đất Binh chủng Tăng Thiết Giáp Quân đội Nhân dân Việt Nam, quân hàm Thiếu tướng. Ông là một những người đã có thời gian tham gia phụ trách công tác bảo vệ An ninh - Chính trị cho Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh; đồng thời từng là cấp trên trực tiếp của Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân Phan Đình Giót, là một trong những người đầu tiên xây dựng, phát triển, đặt nền móng cho sự tồn tại của Binh chủng Tăng Thiết Giáp Quân đội Nhân dân Việt Nam. - Tặng thưởng: Huân chương Quân công hạng nhì; Huân chương Chiến công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Chiến thắng hạng ba; Huân chương Kháng chiến hạng nhất; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ quyết thắng; Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. - Nguồn tài liệu: Tác phẩm tư liệu: Theo vết xích xe tăng. Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2004. Tập 2. phần "Chiều 30 Tết năm ấy".

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
8	**Tống Văn Quang**	- Tống Văn Quang (? – 1975), quê ở tỉnh Cao Bằng. Đơn vị: Tiểu đoàn 471, Lữ đoàn 147 Hải quân. - Tống Văn Quang là chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam tham gia trận đánh đảo Song Tử Tây (quần đảo Trường Sa) ngày 14 tháng 4 năm 1975: Sau 3 ngày hành quân trên biển, trưa ngày 14 tháng 4, các tàu lực lượng ta áp sát đảo Song Tử Tây. Bị đánh bất ngờ, địch trở tay không kịp, buộc phải đầu hàng. Lực lượng ta giải phóng đảo và tiếp quản đảo. Chiến công đảo Song Tử Tây cỗ vũ tinh thần chiến đấu chiến thắng của quân dân ta nhất là lực lượng giải phóng và tiếp quản Trường Sa. Trong trận đánh này, lực lượng ta có 2 chiến sĩ hy sinh. Người đầu tiên ngã xuống tại Trường Sa là Tống Văn Quang. - Nguồn tài liệu: 1. Lịch sử Hải quân nhân dân Việt Nam (1985), NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, trang 294 – 300. 2. Đoàn đặc công Hải quân 126, Lịch sử Đoàn đặc công Hải quân 126 (1966 – 2006) (2006), NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, trang 228 – 237.

Bảng B1:

DANH SÁCH TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐẶT TÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà).

Địa điểm: Khu Đô thị VCN Phước Long (Khu 1) - Phường Phước Hải và Phường Phước Long

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
1	**Phạm Song**	Đường B4	347	Đường Thích Quảng Đức	Đường số 23
2	**Nguyễn Văn Nhân**	Đường A3a	117	Đường B4	Đường số 23
3	**Nguyễn Thiện Thành**	Đường B6	157	Đường A3	Đường A3

TIỂU SỬ TÓM TẮT

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
1	**Phạm Song**	- Phạm Song (1931-2011), Thầy thuốc nhân dân. Ông sinh ở xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh. - Năm 1956, ông tốt nghiệp bác sĩ loại giỏi chuyên ngành tim mạch tại Đại học Y Hà Nội và tiếp tục làm bác sĩ tại Bệnh viện Hữu nghị Việt – Xô. Năm 1981, ông được đề bạt lên làm Phó giám đốc và năm 1982 làm giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô. Đầu năm 1984, ông được cử làm Thứ trưởng Bộ Y tế. Từ năm 1988 đến năm 1992, ông là Bộ trưởng Bộ Y tế. Ông là trường hợp không được Ban chấp hành khóa trước giới thiệu nhưng vẫn trúng cử vào ủy viên trung ương Đảng, Bộ trưởng Y tế khóa VII. Giáo sư là Chủ tịch Tổng hội Y học Việt Nam, Chủ tịch Hội Truyền nhiễm Việt Nam, làm chuyên gia tại Viện Lâm sàng các bệnh nhiệt đới. Thành viên ban lãnh đạo tập đoàn y dược Bảo Long. - Tặng thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh, Thầy thuốc nhân dân, Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và nhiều huân, huy chương khác. Năm 2000, ông là Viện sĩ Viện hàn lâm Y học Liên bang Nga về hệ thống và biện chứng. Năm 2006, ông được Viện Tiểu sử Hoa Kỳ tặng danh hiệu Nhà khoa học tiêu biểu của năm do cống hiến trọn đời cho y học. - Nguồn tài liệu: HIV/AIDS Tổng hợp, cập nhật &hiện đại; NXB Y học
2	**Nguyễn Văn Nhân** 	- Nguyễn Văn Nhân (1924-2013) quê ngõ Hội Vũ, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội. - Ông là người sáng lập của Ngân hàng xương đầu tiên ở Việt Nam; tác giả của Bộ dụng cụ Kết xương ở những năm 1960, một bác sĩ tận tâm với người bệnh, một người thầy mẫu mực của nhiều thế hệ bác sĩ… - Tặng thưởng: Thầy thuốc Nhân dân; Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Chiến sĩ hạng Nhất; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Chiến công hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, Huân chương Quân công hạng Ba; Huy chương Lao động sáng tạo; Huy chương Vì thế hệ Trẻ; Huy chương Vì sự nghiệp Y tế Việt Nam; Huy chương Vì sự nghiệp Chữ thập đỏ. - Nguồn tài liệu: Thủ thuật ngoại khoa trong chiến tranh; NXB Quân đội ND

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
3	**Nguyễn Thiện Thành**	- Nguyễn Thiện Thành, (1919 – 2013): Giáo sư, quê xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, Trà Vinh. - Tốt nghiệp trường Thuốc, bác sĩ Nguyễn Thiện Thành công tác tại Bệnh viện Bạch Mai. Tháng 10 năm 1945, ông trở thành bộ đội cụ Hồ tình nguyện tham gia Nam tiến và phụ trách quân y khu V, vào Đảng năm 1953. Sau năm 1975, Phó Tiến sĩ Nguyễn Thiện Thành được Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng Sức khỏe Trung ương kiêm Giám đốc bệnh viện Thống Nhất - Tặng thưởng: Năm 1985, ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động. Năm 1989, ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân; Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương Chiến công hạng Ba . - Nguồn tài liệu: Giáo sư Nguyễn Thiện Thành - Người chiến sĩ, người thầy thuốc anh hùng” - tác giả bác sĩ Nguyễn Đức Công.

Bảng B2:

DANH SÁCH TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐẶT TÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà).

Địa điểm: Khu Đô thị Phước Long - Phường Phước Long

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
1	**Hà Văn Lâu**	Đường N	415	Đường E	Đường Võ Đông Giang
2	**Lê Thiết Hùng**	Đường số 33	345	Đường W	Đường Đặng Thị Kim
3	**Trần Tử Bình**	Đường L	315	Đường Đặng Thị Kim	Đường Võ Đông Giang
4	**Hoàng Đan**	Đường G	273	Đường R	Nhà dân
5	**Trần Cừ**	Đường I	207	Đường Trần Cao Vân	Đường Vương Thừa Vũ
6	**Hoàng Ngân**	Đường H	207	Đường Trần Cao Vân	Đường Vương Thừa Vũ
7	**Vũ Bảo**	Đường số 36	148	Đường số 6	Đường Võ Đông Giang
8	**Võ Như Hưng**	Đường R	139	Đường Vương Thừa Vũ	Đường Thích Quảng Đức
9	**Lâm Úy**	Đường U	139	Đường Thích Quảng Đức	Đường số 35
10	**Trương Công Man**	Đường B	112	Đường N	Đường Q
11	**Mai Thanh Thế**	Đường C	112	Đường N	Đường Q
12	**Tô Thị Huỳnh**	Đường V	112	Đường số 33	Đường Sô 34
13	**Nguyễn Văn Đừng**	Đường W	112	Đường số 33	Đường Sô 34
14	**Nguyễn Thị Chiên**	Đường O	148	Đường Sô 6	Đường Võ Đông Giang
15	**Vũ Phi Trừ**	Đường A	100	Đường Kha Vạng Cân	Đường Hoàng Đình Giong
16	**Cao Văn Ngọc**	Đường A1	101	Dự án nhà ở xã hội	Đường Hoàng Đình Giong
17	**Kpa Kơ Lơng**	Đường A2	101	Dự án nhà ở xã hội	Đường Hoàng Đình Giong

TIỂU SỬ TÓM TẮT

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
1	**Hà Văn Lâu** 	- Hà Văn Lâu (1918 - 2016): Quê làng Sình, ngã ba sông Hương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên – Huế, con thầy giáo Hà Văn Phu. - Ông là một chỉ huy quân sự, Đại tá Quân đội Nhân dân Việt Nam và là một nhà ngoại giao Việt Nam. Năm 1944, ông gia nhập mặt trận Việt Minh. Cách mạng tháng Tám thành công, ông được cử làm Ủy viên quân sự Nha Trang, Hiệu trưởng Trường huấn luyên quân sự Đồng Đế, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 80 Khánh Hòa, Ủy viên Ủy ban Quân sự tỉnh Khánh Hòa. Năm 1951, Hà Văn Lâu được bổ nhiệm về công tác ở Cục tác chiến giữ chức Cục phó. Năm 1982 ông được bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Ngoại giao và Trưởng ban Việt kiều Trung ương, năm 1984 giữ chức Đại sứ Việt Nam tại Pháp. kiêm đại sứ Việt nam tại Bỉ, Hà Lan và Luxemburg. - Tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng nhất; Huân chương Độc lập hạng nhì; Huân chương Chiến thắng hạng nhất; Huân chương Quân công hạng nhất; Huân chương Quân kỳ quyết thắng; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng nhất; Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng; Huy chương "Vì sự nghiệp Ngoại giao Việt Nam" và nhiều phần thưởng cao quý khác. - Nguồn tài liệu: Trần Công Trấn, Hà Văn Lâu : người đi từ bên làng Sình, Nhà xuất bản Phụ nữ, 2004.
2	**Lê Thiết Hùng** 	- Lê Thiết Hùng (1908-1986): Thiếu tướng. Tên thật của ông là Lê Văn Nghiệm, quê xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. - Năm 1925, ông được Nguyễn Ái Quốc trực tiếp kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Năm 1930, vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1940, thực hiện chỉ thị của Nguyễn Ái Quốc, ông về nước hoạt động. Từ năm 1945-1947, ông là Khu trưởng Khu VI; là một trong những người Việt Nam được phong quân hàm cấp Thiếu tướng đợt đầu tiên vào năm 1948. Sau đó, ông là Tổng thanh tra quân đội, Chỉ huy trưởng mặt trận Bắc Cạn và Tuyên Quang, sau đó về làm Hiệu trưởng Trường Sĩ quan lục quân kiêm Cục trưởng Cục Quân huấn. Từ năm 1954-1963, ông là Tư lệnh trưởng pháo binh kiêm Hiệu trưởng Trường Sĩ quan pháo binh, Bí thư Đang ủy pháo binh; từ 1963-1969 là Đại sứ đặc mênh toàn quyền ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, kiêm Bí thư Đảng ủy Đại sứ quán; từ 1970-1975: Phó Trưởng ban Đối ngoại trung ương. - Tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương cao quý khác. - Nguồn tài liệu: 1. Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 468. 2. Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội 2006, tr.205

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
3	**Trần Tử Bình** 	- Trần Tử Bình (1907-1967): Thiếu tướng. Có tên gọi Phạm Văn Phú, quê ở xã Đông Thượng, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. - Ông học ở trường Dòng công giáo. Năm 1925, tham gia để tang Phan Châu Trinh nên bị đuổi, sau đó về dạy học một thời gian, rồi đi phu đồn điền cao su. Được giác ngộ cách mạng trong khi còn đang làm phu đồn điền cao su Phú Riềng (Nam Bộ), ông tham gia Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1928), vào Đảng Cộng sản (1930), ba lần bị đế quốc Pháp bắt, tra tấn, đày đi Côn Đảo và các nhà tù khác. Tháng 3-1945, ông vượt ngục về, tiếp tục hoạt động cách mạng. Năm 1945, ông làm Ủy viên Ban Thường vụ xứ ủy Bắc Kỳ, tham gia lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội; năm 1947 Phó Bí thư Quân ủy trung ương; là một trong những người Việt Nam được phong quân hàm cấp Thiếu tướng đợt đầu tiên vào năm 1948; năm 1950, Chính ủy Trường sĩ quan lục quân; năm 1958, Tổng thanh tra Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ năm 1959, ông được cử làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước ta tại nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Tại Đại hội lần thứ III của Đảng (1960), ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại biểu Quốc hội khóa II và III. - Tặng thưởng: được tặng nhiều huân huy chương cao quý và được truy tặng Huân chương Độc lập hạng nhất. - Nguồn tài liệu: 1. Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 805. 2. Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội 2006, tr.34
4	**Hoàng Đan** 	- Hoàng Đan (1928-2003): Thiếu tướng, quê ở xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An là một Thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam. - Ông đã tham gia cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cũng như chiến tranh biên giới 1979-1981. Trong năm mươi năm hoạt động cách mạng và chiến đấu: Thiếu tướng Hoàng Đan đã từng kinh qua nhiều cấp độ chỉ huy khác nhau trên chiến trường. - Tặng thưởng: nhiều Huân Huy chương như: Huân chương Hữu nghị, Huân chương Quân công hạng Nhất; Huân chương Chiến công hạng Nhất; Huân chương Chiến thắng hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Huân chương Chiến sĩ Giải phóng hạng Nhất; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng... - Nguồn tài liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nhà xuất bản giáo dục.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
5	**Trần Cừ** 	- Trần Cừ (1920-1950), Anh hùng LLVT Nhân dân. Quê ở Khoái Thọ, Đức Bác, Lập Thạch, Vĩnh Phúc. - Ông nhập ngũ và vào Đảng năm 1945. Nguyên là đại đội trưởng bộ binh đại đội 336, tiểu đoàn 174, trung đoàn 209, Sư đoàn 312. Trong chiến dịch Biên giới, anh vùng lên ném quả thủ pháo cuối cùng vào lỗ châu mai và dùng cả thân mình bịt kín lỗ châu mai để tiêu diệt địch. - Tặng thưởng: Huân chương Quân công hạng ba, Huân chương Kháng chiến hạng nhất, Huân chương Chiến công hạng nhất. Ngày 31 tháng 8 năm 1955, Trần Cừ được truy tặng Huân chương Quân công hạng nhất, Huân chương Chiến công hạng nhất. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 799.
6	**Hoàng Ngân** 	- Hoàng Ngân (1921-17/7/1949), Anh hùng LLVT Nhân dân. Tên thật là Phạm Thị Vân, quê ở thôn Vũ Lao, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Bà sinh trong một gia đình tiểu thương ở phố Chavassieux (phố Quang Trung ngày nay) thành phố Hải Phòng. Cha bà là ông Phạm Trung Long rời Nam Định lên Hải Phòng lập nghiệp từ đầu thế kỷ 20. - Là Bí thư đầu tiên Trung ương Hội Phụ nữ cứu quốc Việt Nam (nay là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam), đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ nhiệm đầu tiên của báo Phụ nữ Việt Nam, một trong những người đi đầu của phong trào phụ nữ Việt Nam, vợ của đồng chí Hoàng Văn Thụ. Bà được chôn cất tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, sau này được đưa về nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội, nơi chôn cất các nhân vật lãnh đạo cao cấp,về bên cạnh chồng bà. - Tặng thưởng: Bà được phong tặng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng nhất. Ngày 3/3/2008, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã tổ chức lễ truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho liệt sĩ Hoàng Ngân. Truy tặng danh hiệu Huân chương Hồ Chí Minh. - Nguồn tài liệu: Những năm tháng không quên - Nhiều tác giả, Nhà xuất bản Phụ nữ, 1997

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
7	**Vũ Bảo**	- Vũ Bảo (1949- 1963). Tên thật là Võ Văn Bảo sinh ra trong một gia đình nghèo có truyền thống cách mạng tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, Bình Định. Cha của Vũ Bảo là ông Võ Đáng, một cán bộ cách mạng và mẹ là bà Lê Thị Xin, một cơ sở cách mạng ở Cát Khánh - Phù Cát. - Khi 14 tuổi, Vũ Bảo đã giác ngộ cách mạng và tham gia làm giao liên du kích. Với lòng nhiệt tình, xông xáo và mưu trí,Vũ Bảo luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Ngày 20/7/1963, giặc bất ngờ đổ quân bao vây thôn An Quang hòng tiêu diệt các cán bộ cách mạng đang công tác tại đây. Trong lúc chèo thuyền đưa các cán bộ vượt vòng vây, Vũ Bảo đã anh dũng hy sinh.Trước khi hy sinh, Vũ Bảo nói: "Một mình cháu hy sinh cũng không ảnh hưởng nhiều đến cách mạng. Nếu các chú hy sinh thì thiệt hại cho Tổ quốc, cho đồng bào nhiều lắm." - Tặng thưởng: Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Ngày 17/7/2002, Chủ tịch nước đã truy tặng liệt sĩ Vũ Bảo danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: http://www.baobinhdinh.com.vn/568/2003/8/5375/
8	**Võ Như Hưng** 	- Võ Như Hưng (1929-1963). Tên thật là Võ Như Trích, quê làng Quảng Lăng, xã Điện Nam, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. - Ngày 05 tháng 05 năm 1952, Võ Như Hưng vào bộ đội, chiến đấu ở chiến trường Quảng Nam, Tây Nguyên... Sau ngày hòa bình lập lại (1954) anh tập kết ra Bắc, vào Đảng năm 1959. Ngày 26-4-1962 tiểu đội Võ Như Hưng nhận nhiệm vụ thọc sâu vào lòng địch quấy phá, hỗ trợ cho đợt “phá ấp chiến lược”, giải phóng thêm dân, thêm đất, sau trận này cả Tiểu đội được tặng danh hiệu Dũng sĩ Điện Ngọc. Trong trận chống càn ngày 20 tháng 12 năm 1963, trên đường đuổi địch, Võ Như Hưng bị thương nặng ở bụng đứt nhiều khúc ruột, anh đã hy sinh. - Tặng thưởng: Ngày 5 tháng 5 năm 1965, Võ Như Hưng được nhà nước truy tặng Huân chương Quân Công hạng nhì và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 918.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
9	**Lâm Úy** 	- Lâm Úy (1926 - 1950), Anh hùng LLVT Nhân dân. Ông quê ở xã Quảng Hoà, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. - Ông nhập ngũ năm 1945, vào Đảng năm 1946, chiến đấu ở chiến trường Bình - Trị - Thiên. Anh đã tham gia chiến đấu hơn 30 trận, diệt hơn 100 tên địch, bắt sống 3 tên, thu 15 súng các loại. Trong trận Xuân Bồ (Quảng Bình 5/1950), khi phục kích địch, lưỡi lê gãy, ông dùng báng súng tiếp tục chiến đấu, báng súng gãy, ông vật lộn với viên sĩ quan Pháp và ôm địch lăn xuống sông rồi hi sinh. - Tặng thưởng: Huân chương Chiến công hạng nhì. Ngày 31/8/1955, truy tặng Huân chương Quân công hạng nhì và tôn vinh danh hiệu Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 459.
10	**Trương Công Man** 	- Trương Công Man (1930-1952), dân tộc Mường, quê ở xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. - Nhập ngũ năm 1947. Nguyên là tiểu đội trưởng liên lạc thuộc trung đoàn 2, đại đoàn 320, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông là chiến sĩ liên lạc xuất sắc, mưu trí, dũng cảm của đại đoàn Đồng Bằng, đại đoàn chủ lực hoạt động trong vùng sau lưng địch. - Tặng thưởng: Trương Công Man đã được trung đoàn, đại đoàn khen thưởng 9 lần, và được bầu là Chiến sĩ thi đua của đại đoàn, được thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng nhất. Ngày 31 tháng 8 năm 1955, Trương Công Man được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa truy tặng Huân chương Quân công hạng nhì và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Hội đồng thi đua - khen thưởng trung ương và Ban Tư tưởng-Văn hóa trung ưowng, Chân dung anh hùng thời đại Hồ Chí Minh, NXB Quân đội nhân dân, 2002, tr.201.
11	**Mai Thanh Thế**	- Mai Thanh Thế (tức Hồng Kiên) (1941-1962), quê xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. - Nhập ngũ tháng 6 năm 1961. Khi hy sinh, ông là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, chiến sĩ đặc công của huyện Thạnh Trị. Ông luôn chiến đấu dũng cảm ngoan cường, thường xung phong đi đầu trong những nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm, chấp hành nghiêm mệnh lệnh. Trong trận đồn Cầu Trâu, ông anh dung hi sinh tại trận địa. - Tặng thưởng: Ngày 5 tháng 5 năm 1965, Mai Thanh Thế được Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam truy tặng Huân chương Quân công Giải phóng hạng ba và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng. - Nguồn tài liệu: Nhiều tác giả, Những người con thành đồng tổ quốc của miền Nam anh hùng, NXB Quân đội nhân dân, 2015 (Mai Văn Thế-“La Văn Cầu” miền Nam), tr.222.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
12	**Tô Thị Huỳnh**	- Tô Thị Huỳnh (1946-1967), quê xã Lương Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. - Là một chỉ huy trẻ tuổi, chị đã nêu cao tinh thần dũng cảm, táo bạo, phối hợp các đơn vị bạn đánh thắng các cuộc càn quét của địch. Tháng 4/1964, chị được cử làm xã Đội phó, trực tiếp chỉ huy tiểu đội du kích xã. Chị đã tham gia chiến đấu và chỉ huy chiến đấu 150 trận, cùng đơn vị loại khỏi vòng chiến đấu trên 100 tên địch, bắt 20 tên, thu 30 súng các loại. Riêng Tô Thị Huỳnh còn gài chông, đạp lôi, làm bị thương trên 20 tên địch. Trong quá trình chiến đấu, chị kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động vũ trang với binh vận, đi sát tuyên truyền giải thích 55 gia đình binh sĩ, vận động được 16 lính địch bỏ ngũ; xây dựng được 5 cơ sở làm nội ứng cho du kích đánh chiếm đồn địch, thu 18 súng... - Tặng thưởng: Huân chương Quân công Giải phóng hạng Ba và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng. - Nguồn tài liệu: Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội 2006, tr.210
13	**Nguyễn Văn Đừng**	- Nguyễn Văn Đừng (1938-1963). Quê ấp 1, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. - Nhập ngũ ngày 5 tháng 9 năm 1959. Ông là tiểu đội trưởng thuộc đại đội 1, tiểu đoàn 261A. Trong chiến tháng Ấp Bâc, tiểu đội Nguyễn Văn Đừng đã diệt 3 xe M.113, bắn bị thương 1 chiếc khác, cùng đơn vị bắn rơi 5 máy bay lên thẳng, bắn bị thương 9 chiếc, diệt 470 tên địch. Nhân dân Ấp Bắc đã tặng tiểu đội Nguyễn Văn Đừng danh hiệu “Tiểu đội gang thép!”. - Tặng thưởng: Huân chương Chiến công Giải phóng hạng nhất và là Chiến sĩ thi đua của quân khu. Ngày 5 tháng 5 năm 1965, Nguyễn Văn Đừng được Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam truy tặng Huân chương Quân công Giải phóng hạng nhì và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 572.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
14	**Nguyễn Thị Chiên** 	- Nguyễn Thị Chiên (1924-2016) Quê xóm Trại Đồng, xã Tân Tiến (nay là thị trấn Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình). - Năm 16 tuổi, Nguyễn Thị Chiên tự nguyện đến với cách mạng, tham gia hoạt động du kích địa phương ở vùng địch hậu tỉnh Thái Bình. Đại hội Anh hùng Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất, Nguyễn Thị Chiên được phong tặng danh hiệu anh hùng ở tuổi 22, cùng anh hùng La Văn Cầu, anh hùng Trần Đại Nghĩa, anh hùng Ngô Gia Khảm... Sau năm 1954, bà về công tác tại Tổng cục Chính trị và Quân khu Thủ đô. Năm 1984, Anh hùng Nguyễn Thị Chiên nghỉ hưu với quân hàm Trung tá. - Tặng thưởng: Huân chương Chiến công hạng Nhất; 2 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Quân công hạng Ba; Anh hùng LLVTND. - Nguồn tài liệu: 1. Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 568.
15	**Vũ Phi Trừ** 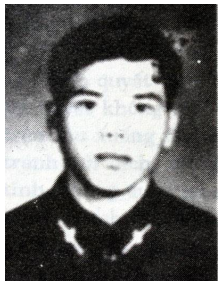	- Vũ Phi Trừ (1957 – 1988): Thuyền trưởng. Quê xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. - Ông tham gia Quân đội Nhân dân Việt Nam vào tháng 2/1975. Trưởng thành từ chiến sĩ, Vũ Phi Trừ đã được đào tạo tại trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật hải quân (1978 - 1981), được điều về làm phó Thuyền trưởng tàu HQ 604 của Hải quân Việt Nam (1981 - 1983), rồi Thuyền trưởng (1984 - 1988). Lúc 4 giờ 30 phút sáng ngày 14/3/1988, Thuyền trưởng Vũ Phi Trừ chỉ huy bộ đội chuyển vật liệu xây dựng và đưa bộ đội lên đảo, lúc này hai tàu Trung Quốc cỡ lớn tới bao vây chĩa pháo uy hiếp ta và dùng loa gọi ta rút ra khỏi đao Gạc Ma. Vũ Phi Trừ đã lớn tiếng trả lời chúng: “Hãy ra khỏi khu vực này, đây là lãnh thổ Việt Nam”. Lời nói đó đã khích lệ, cổ vũ tinh thần bộ đội ta. Địch dọa ta không được, chúng đổ quân lên đảo để nhổ cờ, bộ đội ta kiên quyết đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Khi tàu Trung Quốc lùi ra xa, khi trên đảo có súng nổ thì bọn dưới tàu Trung Quốc cũng bắn vào tàu HQ 604. Trong cuộc chiến không cân sức, tàu HQ 604 quân Trung Quốc bắn hỏng, Thuyền trưởng Vũ Phi Trừ đã bình tĩnh chỉ huy bộ đội xuống các xuồng, dùng súng bộ binh chiến đấu tự vệ bằng súng AK và B40, chi viện cho anh em trên đảo. Tàu HQ 604 bị bắn hỏng và chìm rất nhanh, Thuyền trưởng Vũ Phi Trừ bị thương nặng, đã ở lại trên tàu và đã anh dũng hy sinh cùng với các chiến sĩ còn lại ở trên tàu. Vũ Phi Trừ là sĩ quan hải quân gắn bó với tầu, với biển, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực trong cuộc chiến đấu giữ vững chủ quyền của nước ta trên Biển Đông. - Tặng thưởng: Huân chương Quân công hạng 3, truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Nhiều tác giả (Lê Mã Lương chủ biên) (2018), Gạc Ma. Vòng tròn bất tử, Nxb Văn học và First News hợp tác xuất bản

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
16	**Cao Văn Ngọc** 	- Cao Văn Ngọc (1897-1961), quê làng An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa nay là xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. - Năm 1945, Cao Văn Ngọc tham gia kháng chiến là đội viên Quốc gia tự vệ cuộc xã An Ngãi. Năm 1948, ông làm thư ký Hội Nông dân cứu quốc xã An Ngãi. Năm 1949, ông thoát ly vào chiến khu Minh Đạm hoạt, động bán công khai và được kết nạp vào Đảng. Chiều ngày 28/09/1956, ông bị bắt với 3 xấp tài liệu tuyên truyền về Hiệp định Giơnevơ do có kẻ khai báo, bị giam ở Biên Hòa một năm. Ngày 16/07/1957 ông bị đày ra Côn Đảo. Trong nhà tù Côn Đảo, ông tham gia đấu tranh chống ly khai với cách mạng, địch tra tấn dã man nhưng không khuất phục được ông. Ông được kẻ thù nể sợ gọi là " Ông già Bà Rịa" từ đó; ông còn được gọi là "Ông già chuồng cọp". Không khuất phục được ông, bọn địch khủng bố đẫm máu và đàn áp dã man, đã giết chết tại chỗ 5 người trong đó có Cao Văn Ngọc. Ông Cao Văn Ngọc hi sinh đêm 27/03/1961. - Tặng thưởng: danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: 1. Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế, nhà xuất bản Tổng hợp tp Hồ Chí Minh, 2006, trang 89. 2. Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội 2006, tr.350 Hình: Chân dung ông Cao Văn Ngọc (ảnh chụp lại từ bảo tàng Côn Đảo)
17	**Kpa Kơ Lơng**	- Kpa Kơ lơng (hay Kpă KLơng), (1948-1975) là một anh hùng lực lượng vũ trang của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, người dân tộc Gia Rai ở tỉnh Kon Tum, Việt Nam. - Ông đã tham gia Chiến tranh Việt Nam với tư cách là một đội viên du kích từ khi mới 15 tuổi, và sau đó là một chiến sĩ trinh sát của bộ đội huyện Chư Prông từ năm 1965, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông nổi tiếng với biệt tài bắn "xuyên táo", có thể nổ súng giết nhiều kẻ địch với ít viên đạn. ông tham gia chiến đấu 32 trận, diệt 124 địch (có 6 lính Mỹ), phá huỷ 7 xe quân sự và là chiến sĩ trinh sát gan dạ, bắn giỏi đồng thời là một trong những người diệt nhiều địch nhất trên chiến trường Tây Nguyên. - Tặng thưởng: Ngày 17 tháng 9 năm 1967, ông được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Hội Đồng thi đua khen thưởng Trung ương, Chân dung anh hùng thời đại Hồ Chí Minh, Tập 2, tr. 593, NXB QĐND năm 2000

Bảng C:

DANH SÁCH TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐẶT TÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà).

Địa điểm: Khu Đô thị An Viên - Phường Vĩnh Trường

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
1	**Vũ Tuyên Hoàng**	Đường số 5	340	Đường Trần Đức Thảo	Đường Vũ Công Hoè
2	**Đỗ Tất Lợi**	Đường số 9	284	Đường Nguyễn Xuân Nguyên	Đường Đặng Vũ Hỷ
3	**Đào Thế Tuấn**	Đường số 4	260	Đường số 1G	Đường Trần Văn Giàu
4	**Phạm Gia Triệu**	Đường số 1C	481	Đường số 4	Đường Lê Đình Kỵ
5	**Hoàng Châu Ký**	Đường số 1B	366	Đường số 4	Đường Lê Đình Kỵ
6	**Phạm Biểu Tâm**	Đường số 1E	248	Đường số 4	Đường Hồ Đắc Di
7	**Đoàn Huyên**	Đường số 2B	235	Đường Lê Đình Kỵ	Đường số 9
8	**Đặng Xuân Kỳ**	Đường số 2C	235	Đường Lê Đình Kỵ	Đường số 9
9	**Đỗ Nguyên Phương**	Đường số 2G	155	Đường Nguyễn Xuân Nguyên	Đường Trần Văn Giàu
10	**Bùi Danh Lưu**	Đường số 1	124	Đường Lê Đình Kỵ	Đường Nguyễn Xuân Nguyên
11	**Nghiêm Thẩm**	Đường số 2	124	Đường Lê Đình Kỵ	Đường Nguyễn Xuân Nguyên
12	**Lê Trí Viễn**	Đường số 1F, Đường số 1G	248	Đường số 4	Đường Hồ Đắc Di

TIỂU SỬ TÓM TẮT

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
1	**Vũ Tuyên Hoàng**	Vũ Tuyên Hoàng (1938 1939-2008), Giáo sư. Ông sinh tại Hà Nội. Ông từng là Uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V, là Ủy viên chính thức các khóa VI,VII,VIII. GS.VS Vũ Tuyên Hoàng là đại biểu Quốc hội các khóa VIII, XI và XII. Là Giáo sư, Tiến sĩ khoa học nông nghiệp xuất sắc của Việt Nam và thế giới. - Tặng thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học kỹ thuật đợt 2 (năm 2000). Huân chương lao động hạng nhất, Huân chương độc lập hạng hai, Giải thưởng Lúa Thế giới, - Nguồn tài liệu: Báo Tiền phong online, tienphong.vn, Vĩnh biệt Giáo sư, Viện sĩ Vũ Tuyên Hoàng.
2	**Đỗ Tất Lợi** 	- Đỗ Tất Lợi (1919 – 2008): Giáo sư. Ông sinh tại xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. - Là nhà nghiên cứu dược học nổi tiếng, "cây đại thụ" của nền y học cổ truyền Việt Nam. Cuốn sách "Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam" do ông viết được đánh giá rất cao. Cuốn sách này được coi là cẩm nang tra cứu cho hầu hết các Dược sĩ Đại học và Bác sĩ Đông y ở Việt Nam. - Tặng thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh (đợt I-1996), Huân chương Độc lập hạng nhì (2001). - Nguồn tài liệu: 100 GS VN trọn đời cống hiến; trang 14 tập 2 NXB Hồng Đức

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
3	**Đào Thế Tuấn** 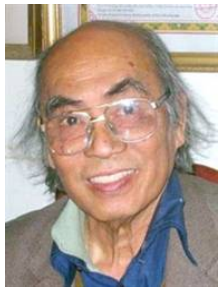	- Đào Thế Tuấn (1931-2011): Giáo sư. Ông sinh tại thành phố Huế, nguyên quán Khúc Thủy (nay thuộc xã Cự Khê), Thanh Oai, Hà Nội. - Ông là nhà nghiên cứu đầu ngành về nông nghiệp, nông thôn Việt Nam; là Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam. Tham gia và là Chủ tịch Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam. Ông được nhà nước phong học hàm giáo sư năm 1980 và năm 1985 được bầu làm thành viên nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nông nghiệp Liên Xô, sau này là Viện Hàn lâm Khoa học Nông nghiệp Liên Bang Nga. Từ năm 1990, ông đảm đương vai trò phó chủ nhiệm Chương trình nghiên cứu về Phát triển nông thôn KX-08. Từ 1995-2003 sau khi nghỉ công tác điều hành ông tiếp tục làm trưởng bộ môn Hệ thống Nông nghiệp. - Tặng thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh (đợt III-2005). Huân chương Chiến thắng Hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ Hạng Nhất, Huân chương Lao động Hạng Hai, Huân chương Công trạng Nông nghiệp của Pháp, năm 2000 được trao danh hiệu Anh hùng Lao động Xã hội Chủ nghĩa. Ngoài ra ông còn được thưởng các Huân chương Sĩ quan Công trạng Nông nghiệp, Sĩ quan Cành cọ Hàn lâm và Giải thưởng Rene Dumont. - Nguồn tài liệu: 100 GS VN trọn đời cống hiến; trang 27 tập 2 NXB Hồng Đức
4	**Phạm Gia Triệu** 	- Phạm Gia Triệu (1918-1990 1988) Giáo sư, tiến sĩ ngành Y học quân y, quê xã Xuân Hồng, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định. - Ông nhập ngũ năm 1945, vào Đảng năm 1950, được phong Thiếu tướng năm 1985, là chuyên gia đầu ngành về phẫu thuật thần kinh; Trưởng ban Quân y Chiến khu Đông Triều (Đệ tứ Chiến khu) rồi Trưởng ban Quân y Trong đoàn 98. Nguyên Phó Viện trưởng Viện Quân y Trung ương Quân đội 108. - Tặng thưởng: Thầy thuốc nhân dân, Anh hùng lực lượng vũ trang, Huân chương độc lập hạng Nhì, Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Ba, Huân chương chiến công hạng Nhì, hạng Ba, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 604.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
5	**Hoàng Châu Ký**	- Hoàng Châu Ký (1921 - 2008) Giáo sư. Ông quê ở xã Cẩm Kim, Hội An, Quảng Nam, là nhà hoạt động văn hoá, nhà văn, nhà nghiên cứu sân khấu dân gian Việt Nam. - Ông tham gia cách mạng năm 1937, là tổng thư ký đầu tiên của Hội Nghệ sĩ sân khấu VN, nguyên viện trưởng Viện Sân khấu VN. Ông là hiệu trưởng đầu tiên của Trường Ca kịch dân tộc Việt Nam. - Tặng thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng nhất; Huân chương Độc lập hạng nhì; Huy hiệu 60 năm tuổi đảng và Giải thưởng Nhà nước về Văn học - Nghệ thuật. - Nguồn tài liệu: 100 GS VN trọn đời cống hiến; trang 36 tập 2 NXB Hồng Đức
6	**Phạm Biểu Tâm**	- Phạm Biểu Tâm (1913-1999): Giáo sư. Ông quê ở làng Nam Trung, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế. - Sau khi ông học Y khoa tại Pháp về giảng dạy tại Đại học Y khoa Hà Nội. Ông được coi là một nhà phẫu thuật tài hoa của nền ngoại khoa Việt Nam. Giai đoạn 1949 - 1954, ông là Giám đốc Bệnh viện Yersin (thường gọi là Nhà thương Phủ Doãn, nay là Bệnh viện Việt Đức) và giảng dạy ở Trường đại học Y Dược khoa Hà Nội Năm. Là Khoa trưởng Đại học Y khoa Sài Gòn (1955 - 1967) và Phó Trưởng khoa Y Trường đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. Sau ngày miền Nam giải phóng (1975), GS. Phạm Biểu Tâm đã dìu dắt nhiều thầy thuốc trẻ và đào tạo nhiều thế hệ sinh viên y khoa. Ông tiếp tục trọng trách làm Phó trưởng khoa Y, Trường đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh đến 1984. - Nguồn tài liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế, nhà xuất bản Tổng hợp tp Hồ Chí Minh, 2006, trang 1077
7	**Đoàn Huyên**	- Đoàn Huyên (1925-2002): Thiếu tướng, Giáo sư. Ông quê ở xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. - Ông là Thiếu tướng nguyên Cục trưởng Cục Khoa học Quân sự, Bộ Quốc phòng. Ông từng giữ các chức vu Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không-Không quân, Phó Trưởng đoàn Ban liên hiệp Quân sự 4 bên ở miền Nam, Trợ lý Giám đốc Học viện Quân sự cấp cao, Phân viện trưởng Phân viện Chiến lược Học viện Quân sự cấp cao, Cục trưởng Cục Khoa học Quân sự trực thuộc Bộ Tổng Tham mưu Bộ Quốc phòng... - Tặng thưởng: Huân chương Quân công (hạng Nhất, hạng Ba), Huân chương Chiến công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng (chống Pháp) hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (hạng Nhất, Nhì, Ba). - Nguồn tài liệu: Lịch sử Quân chủng Phòng không – Không quân (1963 – 2013), Quyển 1, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, năm 2012.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
8	**Đặng Xuân Kỳ** 	- Đặng Xuân Kỳ (1931-2010), giáo sư triết học. Bí danh Trần Thanh. Ông sinh ở xã Hành Thiện, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. - Ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Ủy viên BCH Trung ương Đảng (khoá VI và VII), Phó Viện trưởng Viện Triết học, Phó Viện trưởng Viện bảo tàng Hồ Chí Minh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Viện trưởng Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đông Lý luận Trung ương nhiệm kỳ I (1995-2000) và nhiệm kỳ II (2001-2005). - Tặng thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh (đợt IV-2012). Huân chương Chiến thắng hạng ba; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; Huân chương Độc lập hạng Ba; Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng Cộng sản Việt Nam. - Nguồn tài liệu: Lại Văn Toàn, Giáo sư Đặng Xuân Kỳ (1931-2010), Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội, số 6, 2010
9	**Đỗ Nguyên Phương** 	- Đỗ Nguyên Phương (1937 - 2008): Giáo sư. Ông quê phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội. - Ồng từng là Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá VIII, IX; Đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa X, khóa XI. Bộ trưởng Bộ Y tế; Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương; Phó Chủ tịch Trung ương hội Người cao tuổi Việt Nam. - Tặng thưởng: Nhà giáo ưu tú, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương chống Mĩ hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương It-xa-la (CHDC Lào). Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. - Nguồn tài liệu: Cơ cấu XHVN; NXB chính trị quốc gia

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
10	**Bùi Danh Lưu** 	- Bùi Danh Lưu (1935-2010): Giáo sư, Tiến sĩ là một chính khách Việt Nam. Quê ở xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. - Ông nguyên Ủy viên BCH T.Ư Đảng CS Việt Nam khóa VI, VII, VIII, đại biểu Quốc hội khóa VIII; nguyên Bộ trưởng Giao thông vận tải; nguyên Phó trưởng Ban Kinh tế T.Ư (nay là Văn phòng T.Ư Đảng); Chủ tịch Hội Khoa học - kỹ thuật cầu đường Việt Nam. - Tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng nhất; Huân chương Lao động hạng nhất, hạng ba; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng nhì; Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. - Nguồn tài liệu: Neo trong đất đá; NXB Giao thông vận tải
11	**Nghiêm Thẩm** 	- Nghiêm Thẩm (1920-1982), Giáo sư nhân chủng và khảo cổ học. Ông sinh ngày 13-5-1920 tại Hà Đông, nay thuộc thành phố Hà Nội. - Thuở nhỏ, ông học ở Hà Nội, sau du học ở Pháp, tốt nghiệp l'Ecole du Louvre Paris, de Maséologie Pháp. Năm 1956, ông về nước làm việc tại Viện khảo cổ Sài Gòn. Năm 1964, ông giữ chức Giám đốc Viện này kiêm Quản thủ Viện Bảo tàng Quốc gia Sài Gòn từ năm 1968 đến năm 1975. Từ năm 1961, ông làm việc tại Đại học văn khoa Sài Gòn, và Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định. Năm 1969, ông là ủy viên ủy ban Khoa học Nhân văn của Hội đồng Quốc gia Khảo cứu khoa học Nam Việt Nam. Trong khi giữ những chức vụ trên ông vẫn là giáo sư nhân chủng học tại Đại học văn khoa Sài Gòn cho đến năm 1975. Sau đó, ông giảng dạy tại Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh cho đến ngày bị chết trong một vụ cướp vào năm Nhâm Tuất (1982). Ông có nhiều tác phẩm đã xuất bản gồm cả tiếng Pháp lẫn tiếng Việt - Nguồn tài liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế, nhà xuất bản Tổng hợp tp Hồ Chí Minh, 2006, trang 621.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
12	**Lê Trí Viễn** 	- Lê Trí Viễn: Giáo sư. Sinh ngày 10/3/1918 tại xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. - Ông là một trong những nhà giáo, nhà nghiên cứu văn học của ngành giáo dục nói riêng và của cả Việt nam nói chung. Tấm gương lao động và nhân cách của giáo sư thật sự đáng ngưỡng mộ. - Cuộc đời ông gắn với dạy học từ năm 1939, bắt đầu từ trường Tiểu học, Trung học rồi ĐHSP Hà Nội, ĐHSP tp. HCM... đã đóng góp cho lĩnh vực văn học Việt Nam hơn 40 công trình khoa học giá trị. Tiêu biểu: Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam (đồng tác giả, 3 tập, 1958), Một số vấn đề lịch sử văn học Việt Nam (1961, xuất bản tại Trung Quốc); ... - Tăng thưởng: Hàm Giáo sư (1980); Nhà giáo Nhân dân (1990); Giải thưởng Hồ Chí Minh (2012). Ngoài ra: Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhất. Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam... - Ở Điện Bàn (Quảng Nam) có trường THCS Lê Trí Viễn; năm 2019, ĐHSP tp. HCM tổ chức Hội thảo khoa học: “ Lê Trí Viễn – một đời với nghề, một đời với văn”. - Ông mất năm 2012. Nguồn tài liệu: 1. Tiểu sử Lê Trí Viễn tại trường Lê Trí Viễn (Quảng Nam); 2. Nhiều tác giả: 100 giáo sư Việt Nam trọn đời cống hiến, tr.10, tập 2, NXB Hồng Đức.

Bảng D:

DANH SÁCH TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐẶT TÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà).

Địa điểm: Khu Đô thị Mỹ Gia - Xã Vĩnh Thái

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
1	**Lê Quang Hoà**	Đường số 1	593	Đường số 9	Đường số 4
2	**Hoàng Lê Kha**	Đường số 3	437	Đường Chu Cẩm Phong	Đường số 4
3	**Bùi Ngọc Dương**	Đường số 7	358	Đường số 3	Đường số 1
4	**Nguyễn Chơn**	Đường số 5	334	Đường số 3	Đường số 1
5	**Dương Văn Nội**	Đường A32	282	Đường Hoàng Sâm	Đường Lê Gia Đỉnh
6	**Nguyễn Quốc Trị**	Đường số 15	276	Đường số 7	Đường số 12
7	**Phạm Văn Hai**	Đường B15	273	Đường A1	Đường số 35
8	**Hoàng Kim Giao**	Đường số 14	226	Đường số 22	Đường số 12
9	**Dương Minh Châu**	Đường số 9	189	Đường Chu Cẩm Phong	Đường Vũ Lập
10	**Đặng Thùy Trâm**	Đường số 8A	179	Đường Vũ Lập	Đường số 20
11	**Phạm Đình Thiện**	Đường số 9A	175	Đường Vũ Lập	Đường số 20
12	**Lương Văn Tụy**	Đường số 33	152	Đường Chu Cẩm Phong	Đường số 8
13	**Trần Văn Đang**	Đường B14	152	Đường A6	Đường A32
14	**Phan Hoan**	Đường B16	152	Đường A6	Đường A32
15	**Tạ Thị Kiều**	Đường số 23	127	Đường số 3	Đường số 15
16	**Bùi Quang Thận**	Đường A7	108	Đường B14	Đường Lê Gia Đỉnh

TIỂU SỬ TÓM TẮT

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
1	**Lê Quang Hoà**	- Lê Quang Hoà (1914-1993) Thượng tướng. Ông còn có tên Lê Thành Kim, quê ở xã Xuân Dục, Mỹ Hào, Hưng Yên. - Là đảng viên ĐCS VN từ năm 1939 và bị thực dân Pháp bắt đi đày ở nhà tù Sơn La tháng 12/1939. Năm 1945 ông vượt ngục về hoạt động ở Sơn Tây. Tham gia Ban cán sự tỉnh, tổ chức và lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở Sơn Tây. Ông là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa 4; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam kiêm Tổng thanh tra Quân đội; Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 4; Phó Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam. - Tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh (1993) - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 466.
2	**Hoàng Lê Kha** 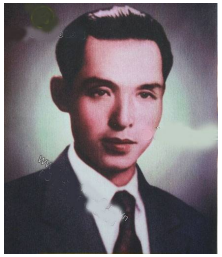	- Hoàng Lê Kha (1917 - 1960). Ông tên thật là Hoàng Lê Cẩn, sinh tại làng Trang Các, tổng Ngọ Xá nay là xã Hòa Phong, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. - Ông là nhà hoạt động cách mạng Việt Nam tiêu biểu trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nhất là trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh. Sau luật 10-59, ông là người đầu tiên bị chính quyền Ngô Đình Diệm giết hại bằng máy chém. - Tặng thưởng: Ông được truy tặng bằng Tổ quốc ghi công, Huân chương Độc lập Hạng Nhất, Huân chương kháng chiến Hạng Nhất. Đảng và nhà nước đã truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân năm 1997. - Nguồn tài liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế, nhà xuất bản Tổng hợp tp Hồ Chí Minh, 2006, trang 308.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
3	**Bùi Ngọc Dương** 	- Bùi Ngọc Dương (1943-1968). Ông sinh tại số 13 phố Trần Nhân Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. - Năm 1966 tốt nghiệp kĩ sư xây dựng. Sau đó, ông tham gia quân đội, chiến đấu ở miền Nam. Trong trận Huội San (Quảng Trị) ngày 23 tháng 1 năm 1968 Bùi Ngọc Dương bị thương ở tay, chân nhưng vẫn tiếp tục chiến đấu và mất 2 ngày sau do vết thương quá nặng. - Tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất. Năm 1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Hội Đồng thi đua khen thưởng Trung ương, Chân dung anh hùng thời đại Hồ Chí Minh, Tập 2, tr. 241, NXB QĐND năm 2000
4	**Nguyễn Chơn** 	- Nguyễn Chơn (1927–2015): Thượng tướng. Ông sinh tại xã Hòa Thắng, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng), - Ông nhập ngũ năm 1946, vào Đảng năm 1949. Ông nguyên là Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ông có những đóng góp to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954 - 1975. - Tặng thưởng: Huân chương Quân công hạng nhất, ba; Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, nhì. Anh hùng LLVT Nhân dân - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 557.
5	**Dương Văn Nội**	- Dương Văn Nội (1932-1947). Ông quê ở xã Tiên Tân, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam. - Sáng ngày 2/4/1947, Dương Văn Nội tham gia trận phục kích đoàn xe quân sự của địch trên đê sông Đáy thuộc địa phận xã Yên Sở, huyện Hoài Đức. Dương Văn Nội đã dùng súng trường giết 3 người lính Pháp và hi sinh anh dũng khi anh vừa sang tuổi 15. - Tặng thưởng: truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Chân dung AH thời đại HCM, trang 221 , tập 1

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
6	**Nguyễn Quốc Trị**	- Nguyễn Quốc Trị (1921 - 1967). Ông sinh tại làng Phượng Kỷ, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. - Ông là Trung đoàn trưởng Trung đoàn Thủ đô thuộc Đại đoàn quân Tiên Phong vào tiếp quản Hà Nội và được vinh dự đề cử kéo Quốc kỳ tại lễ mừng giải phóng thủ đô. - Tặng thưởng: Ông được phong Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vào ngày 19 tháng 5 năm 1952, là một trong 5 anh hùng đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam (cùng các anh hùng: liệt sĩ Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Văn Song). - Nguồn tài liệu: Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội 2006, trang 536.
7	**Phạm Văn Hai**	- Phạm Văn Hai (1931 - 1966). Anh hùng LLVT nhân dân. Ông sinh tại làng Tân Hòa, quận Tân Bình, tỉnh Gia Định (nay thuộc huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh). - Năm 1964, ông tham gia Ban Chấp hành Khu Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Việt Nam, phụ trách quân sự. Ông hi sinh tại Củ Chi. - Tặng thưởng: Huân chương Quân công hạng nhì, Huân chương Chiến công hạng nhất. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 607.
8	**Hoàng Kim Giao**	- Hoàng Kim Giao (1942 – 1968). Ông quê tại phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, là kỹ sư, chiến sĩ phá bom Việt Nam. - Ông là người có công lớn trong nghiên cứu, thu thập khí tài và hướng dẫn phá bom từ trường, đảm bảo thông suốt cho các tuyến đi ở chiến trường khu IV trong những năm Mĩ đánh phá ác liệt. - Tặng thưởng: Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 2, Huân chương chống Mỹ cứu nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Hoàng Kim Giao chân dung 1 cuộc đời; NXB lao động năm 2008

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
9	**Dương Minh Châu**	- Dương Minh Châu (1912 - 1947). Ông sinh tại làng Ninh Thạnh - Tổng Hoà Ninh - Huyện Châu Thành - Tỉnh Tây Ninh (nay là Phường 1- Thị xã Tây Ninh). - Năm 1946, Ông trở thành Đại biểu Quốc hội Khoá I của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Sau đó, Ông được cử làm Chủ tịch Uỷ ban Hành chánh Kháng chiến tỉnh Tây Ninh. - Tặng thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương độc lập hạng nhất, danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Chân dung AH thời đại HCM, trang 148 , tập 1
10	**Đặng Thùy Trâm**	- Đặng Thùy Trâm (1942 -1970), sinh ra trong một gia đình trí thức ở thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Gia đình thường trú tại Hà Nội. - Năm 1961, Chị thi đỗ vào Đại học Y khoa Hà Nội. Tháng 3/1967 chị vào Quảng Ngãi, được phân công phụ trách Trạm xá Đức Phổ, Quảng Ngãi. Ngày 22/6/1970, Trạm xá Đức Phổ bị lính Mỹ tập kích. Chị đã anh dũng hy sinh. Bộ hồi ký của chị lọt vào tay một chiến binh Mỹ và sau 30 giải phóng đất nước được trả hồi kí về cho gia đình chị, được xuất bản năm 2005 "Hồi kí Đặng Thùy Trâm". Đó là tập hồi ký làm thức tỉnh thanh niên, trí thức, đặc biệt cả lính Mỹ từng tham chiến. Chị là tấm gương yêu nước của thế hệ trẻ Việt Nam. - Tặng thưởng: danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế, nhà xuất bản Tổng hợp tp Hồ Chí Minh, 2006, trang 308.
11	**Phạm Đình Thiện**	- Phạm Đình Thiện (1957-1978). Ông quê ở khu phố 4, thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. - Ngày 11 tháng 7 năm 1978, ông chỉ huy tổ 6 người gỡ bãi mìn của quân Khmer Đỏ để mở đường cho đơn vị tấn công. Trong lúc đang tháo gỡ thì mìn xì khói, để đảm bảo an toàn cho đồng đội, ông đã dũng cảm nằm đè lên quả mìn và đã anh dũng hi sinh. - Tặng thưởng: Huân chương Quân công hạng Ba; truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Nguồn tài liệu: Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình, Ninh Bình, Quê hương anh hùng, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2002.

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
12	**Lương Văn Tụy**	- Lương Văn Tuỵ (1914 - 1932). Ông quê làng Lũ Phong, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. - Ngày 7/11/1929, ông đã nhận nhiệm vụ cắm cờ búa liềm trên núi Non Nước để khích động tinh thần đấu tranh của quần chúng và kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga. Năm 1932 anh hy sinh khi mới 18 tuổi. - Tặng thưởng: Ông là một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi vinh dự được phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kì kháng chiến chống Pháp. - Nguồn tài liệu: Danh sách Anh hùng truy tặng AHLLVTND (ban hành kèm theo QĐ số 212/QĐ-CTN 25/2/2010 của CTN Hình: Tượng đài Lương Văn Tụy ở trung tâm thị trấn Nho Quan
13	**Trần Văn Đang**	- Trần Văn Đang (1942 - 1965) Anh hùng LLVT Nhân dân. Bí danh là Sang, sinh ở xã Long Hồ, huyện Châu Thành (nay là xã Long Phước, huyện Long Hồ), tỉnh Vĩnh Long. - Tuổi trẻ ông theo mẹ lên Sài Gòn sống làm nghề thợ điện. Năm 1964, ông thoát li ra vùng giải phóng, nhập ngũ trong lực lượng Quân báo vũ trang. Ông là liệt sĩ, là chiến sĩ hoạt động trong đội biệt động Sài Gòn. Trong thư Bác Hồ gửi thế hệ trẻ cả nước tháng 10/1966 đã động viên thanh niên cả nước học tập gương anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi và Trần Văn Đang. - Tặng thưởng: Ông được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang ngày 6/11/1978. Ông cũng được truy tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất. - Nguồn tài liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế, nhà xuất bản Tổng hợp tp Hồ Chí Minh, 2006, trang 1417

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
14	**Phan Hoan** 	- Phan Hoan (1927-2014): Trung tướng. Ông sinh tại xã Điện Nam, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. - Nguyên Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng uỷ Quân khu 5, Phó Tư lệnh Binh chủng Thông tin, Tham mưu phó Mặt trận B3 (Tây Nguyên). - Tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Quân công hạng Nhì, danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân năm 2012. - Nguồn tài liệu: Lịch sử Trung đoàn 24, Sư đoàn 10 (1945 -1995), nxb Quân đội nhân dân, 1997.
15	**Tạ Thị Kiều** 	- Tạ Thị Kiều (1938 - 2012). Bà còn có tên là Mười Lý, quê ở xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày, Bến Tre. - Bà tham gia hoạt động cách mạng trong vùng địch tạm chiếm, vào Đảng năm 1961, nhập ngũ năm 1963. Bà là một trong những thanh niên tiêu biểu ở miền Nam được chọn ra miền Bắc gặp Bác Hồ vào năm 1965. - Tặng thưởng: danh hiệu Anh hùng LLVT Nhân dân và được tặng nhiều danh hiệu cao quý khác: Huân chương Chiến công giải phóng, Huân chương Quân công giải phóng... - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 714.
16	**Bùi Quang Thận** 	- Bùi Quang Thận (1948 - 2012). Ông sinh tại xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. - Ông là Đại Đội trưởng xe tăng, người cắm lá cờ chiến thắng của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trên nóc dinh Độc Lập vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975 - Sự kiện mang ý nghĩa lớn của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. - Tặng thưởng: anh danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân ngày 30/10/2013. - Nguồn tài liệu: 1. Lịch sử Binh chủng Thiết giáp Quân đội nhân dân Việt Nam, nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2. Lịch sử Đảng bộ Binh chủng Tăng thiết giáp (1959 - 2009), nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2008.

Bảng E:

DANH SÁCH TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐẶT TÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà).

Địa điểm: Khu Đô thị mới Vĩnh Điềm Trung - Xã Vĩnh Hiệp

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
1	**Trần Quý Hai**	Đường A3	150	Đường 23/10	Đường C8
2	**Đỗ Văn Đức**	Đường C8	497	Đường A3	Đường A3
3	**Đinh Văn Tuy**	Đường C3	596	Đường Hoàng Cầm	Đường C3
4	**Nguyễn Trung Hoài**	Đường C2	231	Đường Hoàng Cầm	Đường Trần Hữu Duyệt

TIỂU SỬ TÓM TẮT

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
1	**Trần Quý Hai**	- Trần Quý Hai (1913-1985): Trung tướng. Ông tên thật là Bùi Chấn, quê ở xã Tịnh Thiện, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. - Ông tham gia cách mạng và vào Đảng từ năm 1930 tại địa phương, bị Pháp bắt giam nhiều lần, năm 1944 bị giam tại huyện Ba Tơ. Tại đây ông cùng các đồng chí lãnh đạo giành chính quyền ở tỉnh Quảng Ngãi. Cùng năm làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Năm 1946, ủy viên dự khuyết Xứ ủy Trung Bộ, phụ trách ba tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa. Năm 1961, 1962, 1973 là thứ trưởng Bộ quốc phòng, kiêm Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân, Trưởng ban cơ yếu trung ương. Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa III.Ông được phong quân hàm Thiếu tướng 1958: Trung tướng 1974. - Tặng thưởng: Ông được phong tặng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương quân sự khác. Nhiều năm sau khi ông mất, sáng ngày 7-11-2008, ông được truy tặng Huân chương Sao vàng, phần thưởng cao quý nhất của nhà nước XHCN Việt Nam. - Nguồn tài liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế, nhà xuất bản Tổng hợp tp Hồ Chí Minh, 2006, trang 1388 - 1389.
2	**Đỗ Văn Đức**	- Đỗ Văn Đức (1925-2013): Trung tướng. Ông sinh năm 1925 tại xã Trịnh Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. - Ông nhập ngũ năm 1945, vào Đảng năm 1948, được thăng hàm Trung tướng năm 1984, nguyên Phó Tổng tham mưu trưởng, Cục trưởng Cục Quân lực Bộ Tổng tham mưu, Tham mưu phó Bộ Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. - Tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng Nhì, 2 Huân chương Quân công, Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, Huân chương Kháng chiến hạng nhất... - Nguồn tài liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế, nhà xuất bản Tổng hợp tp Hồ Chí Minh, 2006, trang 278

TT	Tên nhân vật	Tiểu sử
3	**Đinh Văn Tuy** 	- Đinh Văn Tuy (1922-1990): Trung tướng Tư lệnh Bộ đội Biên phòng. Còn có tên là Lê Cảnh. Ông sinh ra và lớn lên ở xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình . - Ông tham gia cách mạng năm 1945, nhập ngũ năm 1946, vào Đảng năm 1947. Ông được thăng hàm Trung tướng năm 1984. Tháng 6 năm 1974, ông giữ chức Phó Chính ủy Bộ tư lệnh CANDVT, được bầu là Bí thư Đảng ủy CANDVT, nguyên Tư lệnh Bộ đội Biên phòng. - Tặng thưởng: Huân chương Quân công, Huân chương Chiến công. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Trung tâm Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, trang 269.
4	**Nguyễn Trung Hoài**	- Nguyễn Trung Hoài (1924 - 1998): Trung tướng. Tức Lê Linh. Ông sinh tại xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. - Ông là Trung tướng Chủ nhiệm Chính trị Quân khu Tây Bắc, Phó Chính ủy kiêm Chủ nhiệm Chính trị Đoàn 559 – Bộ đội Trường Sơn, Chính ủy Mặt trận 31, Chính ủy (đầu tiên) kiêm Bí thư Đảng ủy Quân đoàn 2, Phó Viện trưởng Học viện Quân sự Cấp cao. - Tặng thưởng: Huân chương Độc Lập hạng Nhất. Huân chương Quân công. - Nguồn tài liệu: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam năm 2004, tr.485